

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2020/HS-ST**

Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Lam.
2. Ông Dư Công Thử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Khắc Phong; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 06/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/ QĐXXST-HS ngày 20/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma P.** Tên gọi khác: Ngọc Như. Giới tính: Nữ; sinh ngày 08/8/1997 tại Lâm Đồng; HKTT: Thôn K'rái 1, xã KĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K'ho; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Ya Krông (đã chết) và con bà KH, sinh năm 1962, hiện ở Thôn K'rái 1, xã KĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Anh, chị, em ruột có 04 người, người lớn nhất (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 1999, bị can là con thứ 3 trong gia đình; Chồng: Ya Goa, sinh năm 1993, hiện ở tại thôn Krăng Chớ, xã KĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Bà **Ka H**, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn K'rái 1, xã KĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Trần Thị Hồng V**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Diom B, xã LX, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Anh **Đặng Trần Quyết T**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số 7/11 thôn Phi Nôm, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị **Ma B**, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Thôn Krái 1, xã KĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ nần ngoài xã hội không có tiền trả nên Ma P đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình đem bán lấy tiền trả nợ. Thực hiện ý định đó vào khoảng 18 giờ ngày 08/01/2020 lợi dụng sơ hở của những người trong gia đình, Ma P đã lén lút dắt trộm một con trâu cái 02 năm tuổi, trọng lượng khoảng 100kg của bà Ka H. Sau đó đem bán trâu cho anh Trần Đặng Quyết T ở huyện ĐT với số tiền là 15.500.000đ. Khi bán trâu cho anh T, Ma P nói rằng đây là trâu của nhà mình cần tiền nên bán vì vậy anh T đồng ý mua và sau đó đã làm thịt trâu đem bán. Số tiền bán trâu Ma P đem trả nợ cho chị Trần Thị Hồng V là 11.500.000 đồng, còn lại giữ tiêu xài cá nhân. Đến sáng ngày 09/01/2020 khi bà Ka H ra chuồng trâu thì phát hiện bị mất 01 con trâu cái nên đã làm đơn tố cáo gửi đến cơ quan công an. Đến trưa cùng ngày, Ma P đã ra đầu thú đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 2.400.000đồng.

- Tại kết luận định giá tài sản số 05/2020/HĐĐGTS ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Con trâu cái 02 năm tuổi, đang mang thai 03 tháng (tính giá trâu hơi) nặng 100kg có trị giá 9.000.000đ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ và trả lại số tiền 13.900.000đồng là tiền bán con trâu (tài sản bị trộm) cho bị hại là bà KH. Bà KH đã nhận đủ số tiền này và không có ý kiến gì nên không đề cập đến.

Tạm giữ xe ô tô tải BKS 54S-6035 hiệu KIA BONGO, màu xanh, số khung SD0122WWS-403850, số máy JT-096215 của Trần Đặng Quyết T.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị can.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-ĐD ngày 06/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị can Ma P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ma P từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng: Tại phiên tòa anh T khai đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận có hành vi trộm cắp một con trâu cái 02 năm tuổi, trọng lượng khoảng 100kg của bà KH đem đi bán lấy tiền để trả nợ như cáo trạng nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: vào khoảng 18 giờ ngày 08/01/2020 lợi dụng sơ hở của những người trong gia đình, Ma P đã lén lút dắt trộm một con trâu cái 02 năm tuổi, trọng lượng khoảng 100kg của bà Ka H là mẹ của bị cáo. Sau đó đem bán trâu cho anh Trần Đăng Quyết T ở huyện ĐT với số tiền là 15.500.000đ. Số tiền bán trâu Ma P đem trả nợ cho chị Trần Thị Hồng V là 11.500.000 đồng, còn lại giữ tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, nhân chứng, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ma P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vì cần tiền sử dụng cho bản thân nên đã trộm cắp 01 con trâu để bán lấy tiền tiêu xài, trị giá con trâu theo giá thực tế là 15.500.000đ. Hành vi của bị cáo thể hiện coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải tuyên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại tiền khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú, bị hại làm đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật kém, hiện đang nuôi 02 con nhỏ, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương theo dõi giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ và trả lại số tiền 13.900.000 đồng là tiền bán con trâu cho bị hại là bà Ka H. Bà Ka H đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với xe ô tô tải BKS 54S-0635 hiệu KIA BONGO, màu xanh, số khung SD0122WWS-403850, số máy JT-096215 của Trần Đăng Quyết T. Tại phiên tòa, anh Thắng khai Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T, nay anh T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với chị Ma B, chị Trần Thị Hồng V không biết con trâu do Ma P trộm cắp; đối với Trần Đăng Quốc T là người mua trâu nhưng T không biết là trâu do Ma P trộm cắp mà có, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ma P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ma P **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ma P cho Ủy ban nhân dân xã KĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ma P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- VKSND huyện Đ ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- Công an huyện Đ ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽¹⁾
- Bị hại ⁽¹⁾
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Minh Dũng

